

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

Số: 104/19 KH-UBND

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Khánh Hòa, ngày 10 tháng 10 năm 2023

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình hành động số 60-CTr/TU ngày 19/7/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới

Thực hiện Chương trình hành động số 60-CTr/TU, ngày 19/7/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị Quyết số 36-NQ/TW, ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới; UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh với nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Quán triệt, tuyên truyền đầy đủ, nghiêm túc và tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 36-NQ/TW) và Chương trình hành động số 60-CTr/TU ngày 19/7/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị Quyết số 36-NQ/TW (sau đây viết tắt là Chương trình hành động số 60-CTr/TU).

2. Xác định rõ các nội dung trọng tâm, các nhiệm vụ chủ yếu và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan để tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện phấn đấu hoàn thành tốt các mục tiêu, nhiệm vụ theo Chương trình hành động số 60-CTr/TU và góp phần thực hiện mục tiêu của Nghị quyết số 36-NQ/TW.

3. Tập trung nguồn lực đầu tư phát triển công nghệ sinh học thành ngành kinh tế - kỹ thuật quan trọng; phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học tại các lĩnh vực thuộc thế mạnh và tiềm năng của tỉnh.

II. MỤC TIÊU

1. **Mục tiêu tổng quát:** Xây dựng Khánh Hòa trở thành một trung tâm nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ sinh học về lĩnh vực y dược và công nghệ sinh học biển trong khu vực các tỉnh vùng Duyên hải Nam Trung Bộ, Tây Nguyên; đưa ngành công nghệ sinh học thành ngành kinh tế - kỹ thuật quan trọng, đóng góp tích cực vào GRDP của tỉnh; góp phần thực hiện hoàn thành các mục tiêu, định hướng phát triển theo Nghị quyết số 09/NQ-TW ngày 28/01/2022 của

Bộ Chính trị về định hướng xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Đến năm 2030

- Xây dựng và thực hiện hiệu quả một số cơ chế, chính sách đặc thù của tỉnh nhằm tạo điều kiện tốt nhất cho việc đẩy mạnh phát triển và ứng dụng, chuyển giao công nghệ sinh học. Nhất là chính sách thu hút các doanh nghiệp khoa học và công nghệ nghiên cứu, sản xuất và kinh doanh các sản phẩm công nghệ sinh học phục vụ sản xuất, đời sống. Đưa tỉnh Khánh Hòa trở thành một trong những địa phương của khu vực Duyên hải Nam Trung Bộ, Tây nguyên phát triển mạnh về ứng dụng công nghệ sinh học, phục vụ phát triển kinh tế biển.

- Hỗ trợ từ 5-10 doanh nghiệp khoa học và công nghệ nghiên cứu ứng dụng, tiếp nhận công nghệ tiên tiến trong lĩnh vực công nghệ sinh học vào thực tiễn sản xuất để tạo ra sản phẩm thuộc một số lĩnh vực thế mạnh của tỉnh như: hóa dược, nông nghiệp thủy sản, sản xuất giống, vắc-xin thủy sản, các hoạt chất sinh học từ biển, các chế phẩm sinh học trong nông nghiệp, yển sào... đáp ứng đủ điều kiện sản xuất và hướng đến khả năng xuất khẩu.

- Phát triển và thu hút nguồn nhân lực khoa học công nghệ thuộc lĩnh vực công nghệ sinh học có chất lượng cao, tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, tài chính đáp ứng yêu cầu nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học; thu hút, khuyến khích doanh nghiệp đầu tư, hợp tác công - tư trong hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ sinh học; đặc biệt là công nghệ sinh học thể hệ mới từ biển.

b) Tầm nhìn đến năm 2045

Khánh Hòa trở thành trung tâm nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ sinh học hàng đầu trong khu vực; hoạt động hiệu quả, phát triển nhanh các trung tâm khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, sản xuất và dịch vụ thông minh trong các lĩnh vực có ứng dụng công nghệ sinh học.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các ngành, các cấp về tầm quan trọng của phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong tình hình mới

a) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền thường xuyên, đa dạng hoá hình thức tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của người dân, doanh nghiệp về tầm quan trọng của phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

b) Xây dựng kế hoạch thực hiện hoặc rà soát bổ sung nhiệm vụ phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong chương trình, kế hoạch hoạt động của các sở, ngành, đơn vị và địa phương.

c) Chú trọng thông tin, tuyên truyền, giới thiệu thành tựu công nghệ sinh học. Kịp thời khen thưởng, tôn vinh các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân điển hình hoạt động hiệu quả trong nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học.

2. Tổ chức thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách, pháp luật liên quan đến phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học

a) Rà soát, áp dụng và vận hành một số cơ chế, chính sách đặc thù của tỉnh đặc biệt là trong hoạt động khoa học công nghệ để phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học; thu hút các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân nghiên cứu, ứng dụng, sản xuất sản phẩm công nghệ sinh học, bảo đảm an toàn sinh học, cụ thể:

- Tăng cường thiết chế hợp tác công - tư, đồng tài trợ giữa Nhà nước và doanh nghiệp cho các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực công nghệ sinh học. Phát triển đồng bộ, gắn kết chặt chẽ các ngành khoa học với doanh nghiệp, ưu tiên nâng cao năng lực đón đầu các ứng dụng công nghệ sinh học thế hệ mới, tiên phong ở trình độ cao.

- Có chính sách ưu tiên, phù hợp để tiếp nhận công nghệ tiên tiến, phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học, sản xuất các sản phẩm công nghệ sinh học có giá trị cao trong các lĩnh vực nông nghiệp, thủy sản, y dược, bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học biển.

- Xây dựng, triển khai các chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp tỉnh về nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học. Hình thành thiết chế để bảo đảm mối liên kết, gắn bó giữa các tổ chức khoa học, các viện, trường trung ương đóng trên địa bàn, doanh nghiệp và cá nhân trong nghiên cứu, phát triển, chuyển giao và ứng dụng công nghệ sinh học.

- Triển khai cơ chế đầu tư và tài chính cho hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực công nghệ sinh học trên cơ sở đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, dựa trên cơ chế đặt hàng nhiệm vụ khoa học công nghệ gắn với kết quả và hiệu quả đầu ra của sản phẩm.

b) Huy động, phát huy tối đa các nguồn lực từ ngân sách nhà nước, nguồn đầu tư từ doanh nghiệp, thí điểm thực hiện cơ chế hợp tác công - tư để huy động nguồn lực từ khu vực kinh tế tư nhân cho hoạt động nghiên cứu và ứng dụng khoa học lĩnh vực công nghệ sinh học đặc biệt là công nghệ sinh học từ tài nguyên biển.

3. Tập trung phát triển, ứng dụng hiệu quả công nghệ sinh học trong sản xuất và đời sống; phát triển công nghệ sinh học thành ngành kinh tế - kỹ thuật quan trọng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội địa phương

a) Phát triển và ứng dụng hiệu quả công nghệ sinh học lĩnh vực nông nghiệp

- Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ sinh học trong sản xuất các giống cây trồng có giá trị, thích nghi với biến đổi khí hậu, chống chịu sâu bệnh, có năng suất, chất lượng và hiệu quả kinh tế cao, trong đó tập trung các loại cây trồng chủ lực của tỉnh: xoài, sầu riêng, bưởi, tỏi, mía tím...

- Triển khai ứng dụng các quy trình công nghệ sản xuất các sản phẩm sinh học: sản phẩm phân bón hữu cơ sinh học; thuốc bảo vệ thực vật có nguồn gốc sinh học, sản phẩm sinh học phục vụ sơ chế, bảo quản và chế biến nông lâm thủy sản...

- Tiếp cận công nghệ thế hệ mới phát triển phương pháp, bộ sinh phẩm (KIT) phát hiện nhanh, giám định tác nhân gây một số bệnh quan trọng/bệnh mới phát sinh ở cây trồng, vật nuôi, thủy sản, kiểm soát dư lượng các chất cấm trong thực phẩm có nguồn gốc từ vật nuôi, thủy sản; tạo vắc-xin thế hệ mới phòng bệnh vật nuôi, thủy sản; sản xuất thuốc thú y sinh học có hiệu quả kinh tế cao.

- Ứng dụng công nghệ sinh học trong xử lý nguồn nước, chất thải từ nuôi trồng, chế biến thủy sản...

- Phát triển, ứng dụng, hiện đại hoá công nghệ sinh học trong công nghệ chế biến các sản phẩm đặc trưng của tỉnh như yến sào, thủy sản, sản phẩm tham gia chương trình OCOP, sản phẩm công nghiệp nông thôn, sản phẩm công nghệ cao...nhằm tạo ra các sản phẩm an toàn, hiệu quả, có giá trị kinh tế cao.

b) Phát triển và ứng dụng hiệu quả công nghệ sinh học lĩnh vực y tế

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ sinh học trong lĩnh vực y dược và chăm sóc sức khỏe. Tập trung nghiên cứu, sản xuất thuốc, vắc xin phòng bệnh đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh và phòng, chống dịch bệnh cho người dân.

- Triển khai ứng dụng công nghệ tế bào gốc trong công nghệ dược phẩm, công nghệ gen, sản xuất nguyên liệu và các loại thuốc sinh học, thực phẩm chức năng có nguồn gốc từ thảo dược...

- Nghiên cứu, phát triển và ứng dụng các quy trình kỹ thuật hiện đại trong công tác bảo tồn, phát triển và sử dụng hiệu quả các loại cây dược liệu quý hiếm (*cây sâm Ngọc Linh, Xáo Tam Phân, Gió Bầu...*), các loài sinh vật biển có hoạt tính sinh học có giá trị trong lĩnh vực hóa dược theo Đề án khung các nhiệm vụ bảo tồn nguồn gen cấp tỉnh.

- Ứng dụng các chế phẩm sinh học trong xử lý chất thải y tế tại các cơ sở y tế (các bệnh viện, phòng khám, trung tâm y tế...).

c) Phát triển và ứng dụng hiệu quả công nghệ sinh học lĩnh vực bảo vệ môi trường

- Phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học để xử lý rác thải sinh hoạt, xử lý các chất thải gây ô nhiễm môi trường.

- Quan tâm phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong bảo tồn tài nguyên đa dạng sinh học đặc biệt là tài nguyên sinh vật biển: Hệ sinh thái rạn san hô, cỏ biển, các loài thủy hải sản quý hiếm...; kết hợp công tác bảo tồn, khai thác hợp lý các hệ sinh thái đặc trưng, khai thác tài nguyên biển gắn kết với các hoạt động du lịch nghỉ dưỡng chất lượng cao kết hợp chăm sóc sức khỏe, dịch vụ khám chữa bệnh.

- Ứng dụng và chuyển giao các giải pháp công nghệ sinh học trong giảm thiểu suy thoái, phục hồi và cải thiện chất lượng môi trường, sử dụng bền vững nguồn tài nguyên; sản xuất nhiên liệu, vật liệu sinh học thân thiện môi trường.

d) Phát triển và ứng dụng hiệu quả công nghệ sinh học lĩnh vực công thương

- Phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong chế biến các loại thực phẩm lên men: Thực phẩm, đồ uống lên men, đồ uống chứa probiotic, sản phẩm đồ uống có độ cồn thấp, nước giải khát có nguồn gốc tự nhiên (thực vật, vi sinh vật), các sản phẩm đồ uống chế biến từ hạt, ngũ cốc (gạo, ngô...); sử dụng bao gói thông minh, thân thiện môi trường bằng vật liệu nano.

- Phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong sản xuất các chế phẩm vi sinh và sản phẩm thứ cấp từ công nghiệp vi sinh, công nghệ sinh khối vi sinh vật, các chất bảo quản, phụ gia, màu thực phẩm, axit hữu cơ, axit amin, protein..., sản phẩm enzyme (bao gồm cả protein, enzyme tái tổ hợp).

e) Hỗ trợ doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công nghệ sinh học để nâng cao năng lực tiếp cận các công nghệ mới, sở hữu trí tuệ; nghiên cứu sản xuất sản phẩm công nghệ sinh học; xây dựng thương hiệu, thương mại hoá sản phẩm; khai thác, sử dụng hiệu quả các phát minh, sáng chế công nghệ sinh học có giá trị cao của các nước khu vực có khả năng ứng dụng hiệu quả trong lĩnh vực công nghiệp sinh học của địa phương và doanh nghiệp.

4. Xây dựng nguồn nhân lực công nghệ sinh học, tăng cường đầu tư cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học

a) Tận dụng có hiệu quả nguồn nhân lực khoa học chất lượng cao trong lĩnh vực công nghệ sinh học từ các Viện nghiên cứu, trường trung ương đóng trên địa bàn tỉnh thông qua các chính sách đặt hàng trong nghiên cứu khoa học, xây dựng và thành lập các nhóm nghiên cứu mạnh để nghiên cứu và tạo ra các sản phẩm đáp ứng nhu cầu của địa phương và Doanh nghiệp. Tăng cường liên kết giữa các doanh nghiệp công nghệ sinh học, đơn vị sử dụng lao động với các cơ sở đào tạo nhân lực công nghệ sinh học trên địa bàn tỉnh.

b) Xây dựng đội ngũ nhà khoa học có chuyên môn sâu trong lĩnh vực công nghệ sinh học. Tập trung đầu tư nguồn lực nhằm nâng cao năng lực nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học, trong đó ngân sách nhà nước chủ yếu

đầu tư nâng cao năng lực nghiên cứu làm chủ công nghệ lõi, phát triển sản phẩm công nghệ sinh học mà địa phương có lợi thế.

c) Có cơ chế phối hợp để phát huy năng lực hệ thống các phòng thí nghiệm trọng điểm từ các Viện nghiên cứu, trường trung ương đóng trên địa bàn phục vụ nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao kết quả nghiên cứu trong lĩnh vực công nghệ sinh học.

d) Hỗ trợ, phát triển các cơ sở, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ sinh học; nâng cao năng lực doanh nghiệp khoa học công nghệ, doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, hiện đại hoá công nghệ, thiết bị ứng dụng công nghệ sinh học tạo ra sản phẩm công nghệ mới đáp ứng nhu cầu thị trường.

5. Đẩy mạnh hợp tác về công nghệ sinh học

a) Phát huy lợi thế của các Viện nghiên cứu, Trường Đại học trung ương đóng trên địa bàn tỉnh (*Các Viện: Pasteur Nha Trang, Hải Dương học Nha Trang, Vắc xin và Sinh phẩm Y tế, Nghiên cứu Nuôi trồng thủy sản III, Trung tâm Nhiệt đới Việt Nga – Chi nhánh ven biển, Phân viện Thú y miền Trung, Trường Đại học Nha Trang...*) về công tác đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực công nghệ sinh học; phát huy nguồn nhân lực, sử dụng các trang thiết bị, phòng thí nghiệm hiện đại, tiên tiến phục vụ nhu cầu nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học; phối hợp đề xuất triển khai các nhiệm vụ nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao trong lĩnh vực công nghệ sinh học từ đặt hàng của tỉnh và của Doanh nghiệp.

b) Tăng cường hợp tác quốc tế trong lĩnh vực công nghệ sinh học để thúc đẩy và triển khai thực hiện các chính sách, mua, chuyển giao ứng dụng công nghệ sinh học; trong đó tập trung nghiên cứu, chuyển giao công nghệ mới, công nghệ có giá trị cao trong lĩnh vực nông nghiệp, thủy sản, y dược và bảo vệ môi trường.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch bao gồm các nguồn:

a) Kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ:

- Ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ của tỉnh phân bổ hàng năm;
- Nguồn đối ứng của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp tham gia thực hiện các đề tài, dự án có nội dung phù hợp với Kế hoạch.

b) Ngân sách địa phương bảo đảm theo khả năng cân đối ngân sách và phân cấp ngân sách hiện hành, được bố trí trong dự toán chi thường xuyên của cơ quan, đơn vị được giao chủ trì nhiệm vụ; lồng ghép trong các chương trình, kế hoạch, đề tài, dự án có liên quan theo quy định của Luật ngân sách nhà nước.

c) Kinh phí từ ngân sách Trung ương, Quỹ phát triển KH&CN của doanh nghiệp và các quỹ, chương trình và các nguồn hợp pháp khác (nếu có).

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, địa phương và các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch này.

- Hướng dẫn các Sở, ban, ngành, địa phương và các cơ quan, đơn vị liên quan đề xuất đặt hàng các nhiệm vụ khoa học và công nghệ về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong sản xuất và đời sống.

- Tổng hợp các đề xuất, kiến nghị của các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo UBND tỉnh xem xét điều chỉnh, bổ sung các biện pháp cần thiết để đảm bảo thực hiện đồng bộ và có hiệu quả; định kỳ hằng năm tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện Kế hoạch này và tham mưu văn bản của Ban cán sự đảng UBND tỉnh báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo quy định tại Chương trình hành động số 60-CTr/TU.

2. Các Sở, ban ngành liên quan khác và UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Căn cứ theo Chương trình hành động số 60-CTr/TU và 05 nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu của Kế hoạch này, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm xây dựng Kế hoạch cụ thể và lồng ghép các chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của đơn vị để triển khai thực hiện.

- Các nhiệm vụ cụ thể được giao cho các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố, các cơ quan, đơn vị có liên quan tại Danh mục nhiệm vụ thực hiện Chương trình hành động số 60-CTr/TU của Phụ lục đính kèm.

- Thực hiện, theo dõi, đánh giá việc triển khai thực hiện kế hoạch; định kỳ hằng năm báo cáo kết quả tình hình thực hiện về Sở Khoa học và Công nghệ trước ngày 15/11 hàng năm (hoặc đột xuất khi có yêu cầu) để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

3. Các trường Đại học, Cao đẳng đóng trên địa bàn tỉnh

- Xây dựng kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực có trình độ cao, bổ sung các bộ môn đào tạo về công nghệ sinh học. Đào tạo bồi dưỡng cán bộ kỹ thuật, cán bộ quản lý và kỹ thuật viên về lĩnh vực công nghệ sinh học có đủ tiêu chuẩn theo quy định.

- Tăng cường năng lực giảng dạy, nghiên cứu khoa học, nghiên cứu chuyển giao trong lĩnh vực công nghệ sinh học.

4. Các Viện, Trung tâm nghiên cứu đóng trên địa bàn tỉnh

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan đề xuất nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong các lĩnh vực nghiên cứu của đơn vị để đưa vào danh mục nghiên cứu hàng năm của tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình hành động số 60-CTr/TU ngày 19/7/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ phải kịp thời phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ Khoa học và Công nghệ (báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Khánh Hòa, Đài PT TTH KH;
- Các Trường Đại học, Cao đẳng;
- Các Viện, phân viện, trung tâm nghiên cứu;
- Lưu: VT, NcT, NN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Hữu Hoàng

Phụ lục
DANH MỤC NHIỆM VỤ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG SỐ 60-CTR/TU
NGÀY 19/7/2023 CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 104/KH-UBND ngày 10 tháng 10 năm 2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

TT	Nội dung thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
1	Thông tin tuyên truyền, phổ biến, cập nhật thành tựu về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học			
1.1	- Tổ chức học tập, tuyên truyền, phổ biến nội dung các văn bản: Nghị quyết số 36-NQ/TW, Chương trình hành động số 60-CTR/TU.	- Các Sở, ban, ngành liên quan; - UBND các huyện, thành, thị.	- Đài Phát thanh truyền hình Khánh Hòa; Báo Khánh Hòa; - Các cơ quan đơn vị liên quan.	Quý IV/2023
1.2	- Xây dựng chương trình, chuyên mục phát sóng và bài viết về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trên địa bàn tỉnh.	- Đài Phát thanh truyền hình Khánh Hòa; Báo Khánh Hòa; - Sở Khoa học và công nghệ.	- Các Sở, ban, ngành liên quan; - UBND các huyện, thành, thị; - Các cơ quan đơn vị liên quan.	Hằng năm
1.3	- Giới thiệu và cập nhật các thành tựu công nghệ sinh học trên các cổng thông tin điện tử của tỉnh. - Phổ biến các kết quả nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, các mô hình ứng dụng công nghệ sinh học trong các lĩnh vực cho các cơ sở sản xuất, doanh nghiệp, hợp tác xã...	- Sở Thông tin và Truyền thông; - Sở Khoa học và công nghệ.	- Các Sở, ban, ngành liên quan; - UBND các huyện, thành, thị; - Các cơ quan đơn vị liên quan.	Hằng năm
1.4	- Tuyên truyền các tập thể, cá nhân điển hình trong nghiên cứu, phát triển, ứng dụng công nghệ sinh học; Khen thưởng, tôn vinh các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân điển hình hoạt động hiệu quả trong nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học.	- Sở Khoa học và công nghệ.	- Đài Phát thanh truyền hình Khánh Hòa; Báo Khánh Hòa; - Các cơ quan đơn vị liên quan.	Hằng năm
2	Tổ chức thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách, pháp luật liên quan đến phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học			
2.1	- Rà soát, áp dụng và vận hành một số cơ chế, chính sách đặc thù của tỉnh đặc biệt là trong hoạt động khoa học công nghệ để phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học; thu hút các doanh	- Sở Kế hoạch và Đầu tư; - Sở Khoa học và công nghệ.	- Các Sở, ban, ngành liên quan; - UBND các huyện, thành, thị; - Các cơ quan đơn vị liên quan.	Hằng năm

	nghiệp, tổ chức, cá nhân nghiên cứu, ứng dụng, sản xuất sản phẩm công nghệ sinh học, bảo đảm an toàn sinh học.			
2.2	- Huy động, sử dụng nguồn vốn tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tham gia đầu tư áp dụng công nghệ tiên tiến, phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học, sản xuất các sản phẩm công nghệ sinh học có giá trị cao trong các lĩnh vực nông nghiệp, thủy sản, y dược, bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học biển...	- Sở Công thương; - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Sở Y tế; - Sở Tài nguyên và Môi trường.	- Các Sở, ban, ngành liên quan; - UBND các huyện, thành, thị; - Các cơ quan, đơn vị liên quan.	Hàng năm
2.3	- Xây dựng, triển khai các chương trình khoa học và công nghệ cấp tỉnh về nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học. Hình thành thiết chế để bảo đảm mối liên kết, gắn bó giữa các tổ chức khoa học, các viện, trường trung ương đóng trên địa bàn, doanh nghiệp và cá nhân trong nghiên cứu, phát triển, chuyển giao và ứng dụng công nghệ sinh học.	- Sở Khoa học và công nghệ.	- Các Sở, ban, ngành liên quan; - UBND các huyện, thành, thị; - Các cơ quan, đơn vị liên quan.	2023-2030
2.4	- Nghiên cứu, xây dựng, ban hành và áp dụng quy chuẩn kỹ thuật địa phương cho các sản phẩm công nghệ sinh học chưa có quy chuẩn kỹ thuật quốc gia; Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân công bố áp dụng các tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật quốc gia cho các sản phẩm công nghệ sinh học tại địa phương.	- Sở Khoa học và công nghệ.	- Các Sở, ban, ngành liên quan; - UBND các huyện, thành, thị; - Các cơ quan, đơn vị liên quan.	2023-2030
3	Tập trung phát triển, ứng dụng hiệu quả công nghệ sinh học trong sản xuất và đời sống; phát triển công nghệ sinh học thành ngành kinh tế - kỹ thuật quan trọng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội địa phương			
3.1	- Tập trung triển khai thực hiện một số nhiệm vụ của ngành theo Quyết định số 429/QĐ-TTg ngày 24/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Phát triển công nghiệp sinh học ngành nông nghiệp đến năm 2030.	- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Sở Khoa học và công nghệ.	- Các Sở, ban, ngành liên quan; - UBND các huyện, thành, thị; - Các cơ quan, đơn vị liên quan	2023-2030

	- Triển khai một số nhiệm vụ thực hiện Đề án phát triển nuôi biển công nghệ cao tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030. - Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ sinh học trong chăn nuôi, trồng trọt và nuôi trồng thủy sản.			
3.2	- Tập trung triển khai thực hiện một số nhiệm vụ của ngành theo Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 22/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Phát triển công nghiệp sinh học ngành Công Thương đến năm 2030. - Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ sinh học trong sản xuất các hoạt chất, chế phẩm sinh học, nguyên liệu phục vụ sản xuất các đồ uống lên men, giải khát...	- Sở Công thương; - Sở Khoa học và công nghệ.	- Các Sở, ban, ngành liên quan; - UBND các huyện, thành, thị; - Các cơ quan, đơn vị liên quan.	2023-2030
3.3	- Tập trung nghiên cứu, ứng dụng, phát triển công nghệ sinh học trong lĩnh vực y tế. - Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ sinh học phát triển các sản phẩm công nghệ sinh học trong y dược: các chiết xuất hoạt chất từ dược liệu, sinh vật biển; các loại thực phẩm chức năng... - Nghiên cứu, phát triển, ứng dụng các loại vaxxin được sản xuất bằng công nghệ sinh học tiên tiến, trong hỗ trợ chuẩn đoán, điều trị các bệnh lý... - Bảo tồn, phát triển và sử dụng hiệu quả các loại cây dược liệu quý hiếm, các loài sinh vật biển có hoạt tính sinh học có giá trị trong lĩnh vực hóa dược theo Quyết định số 3106/QĐ-UBND ngày 18/11/2020 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án khung các nhiệm vụ bảo tồn nguồn gen cấp tỉnh giai đoạn 2021-2025 tỉnh Khánh Hòa	- Sở Y tế; - Sở Khoa học và công nghệ.	- Các Sở, ban, ngành liên quan; - UBND các huyện, thành, thị; - Các cơ quan, đơn vị liên quan	2023-2030
3.4	- Triển khai thực hiện nhiệm vụ theo Kế hoạch số 10283/KH-UBND ngày 25/10/2022 của	- Sở Tài nguyên và Môi trường;	- Các Sở, ban, ngành liên quan;	2023-2030

	UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch hành động thực hiện chiến lược quốc gia về đa dạng sinh học đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. - Triển khai ứng dụng công nghệ sinh học trong phòng ngừa và xử lý ô nhiễm môi trường; xử lý chất thải trong công nghiệp, sinh hoạt, chất thải nguy hại; phục hồi và phát triển các hệ sinh thái tự nhiên (tài nguyên, rừng, đất, nước, không khí...). - Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ sinh học trong bảo tồn và phát triển đa dạng sinh học, sử dụng hiệu quả nguồn gen sinh vật.	- Sở Khoa học và công nghệ.	- UBND các huyện, thành, thị; - Các cơ quan, đơn vị liên quan.	
4	Xây dựng nguồn nhân lực công nghệ sinh học, tăng cường đầu tư cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học			
4.1	- Rà soát, tham mưu triển khai chính sách sử dụng và trọng dụng đối với đội ngũ cán bộ khoa học trẻ, có trình độ chuyên môn cao, nhà khoa học đầu ngành tham gia các hoạt động trong lĩnh vực công nghệ sinh học theo quy định của cấp có thẩm quyền. - Tổng hợp nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực công nghệ sinh học từ các cơ quan, đơn vị, tham mưu lồng ghép vào kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh hàng năm.	- Sở Nội vụ; - Sở Khoa học và Công nghệ.	- Các Sở, ban, ngành liên quan; - UBND các huyện, thành, thị; - Các cơ quan, đơn vị liên quan.	2023-2030
4.2	- Xây dựng kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực có trình độ cao, bổ sung các bộ môn đào tạo, tập huấn kiến thức về công nghệ sinh học. Đào tạo, bồi dưỡng các cán bộ kỹ thuật, cán bộ quản lý và kỹ thuật viên về lĩnh vực CNSH có đủ tiêu chuẩn theo quy định. - Tăng cường năng lực giảng dạy, nghiên cứu khoa học, nghiên cứu chuyển giao trong lĩnh vực	- Các trường Đại học, cao đẳng đóng trên địa bàn tỉnh.	- Các Sở, ban, ngành liên quan; - UBND các huyện, thành, thị; - Các cơ quan, đơn vị liên quan.	2023-2030

	công nghệ sinh học.			
4.3	- Đầu tư tăng cường tiềm lực cho Trung tâm Thông tin và ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ; Trung tâm kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng. - Nghiên cứu thành lập Trung tâm nghiên cứu quốc gia về công nghệ đại dương.	- Sở Khoa học và Công nghệ.	- Các Sở, ban, ngành liên quan; - Các cơ quan, đơn vị liên quan.	2023-2030
4.4	- Đầu tư tăng cường tiềm lực cho Trung tâm công nghệ cao, các trại thực nghiệm, các phòng thí nghiệm kiểm định chất lượng nông, lâm sản và thủy sản, hàng hóa, đánh giá an toàn sinh học đối với các sản phẩm công nghệ sinh học.	- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	- Các Sở, ban, ngành liên quan; - Các cơ quan, đơn vị liên quan.	2023-2030
4.5	- Đầu tư tăng cường tiềm lực hệ thống phòng thí nghiệm các Trung tâm kiểm nghiệm, Trung tâm kiểm soát bệnh tật.	- Sở Y tế.	- Các Sở, ban, ngành liên quan; - Các cơ quan, đơn vị liên quan	2023-2030
4.6	- Đầu tư tăng cường tiềm lực hệ thống phòng thí nghiệm Trung tâm Quan trắc môi trường.	- Sở Tài nguyên và Môi trường.	- Các Sở, ban, ngành liên quan; - Các cơ quan, đơn vị liên quan	2023-2030
4.7	- Hỗ trợ, phát triển các cơ sở, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ sinh học; nâng cao năng lực doanh nghiệp khoa học công nghệ, doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo ứng dụng công nghệ sinh học để tạo ra sản phẩm công nghệ mới.	- Sở Khoa học và công nghệ.	- Các Sở, ban, ngành liên quan; - UBND các huyện, thành, thị; - Các cơ quan, đơn vị liên quan	2023-2030
5	Đẩy mạnh hợp tác về công nghệ sinh học			
5.1	- Đẩy mạnh hợp tác Viện nghiên cứu, Trường Đại học, cao đẳng đóng trên địa bàn tỉnh về nguồn nhân lực chất lượng cao, sử dụng các trang thiết bị, phòng thí nghiệm hiện đại, tiên tiến phục vụ nhu cầu nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong lĩnh vực nông nghiệp, thủy sản, y dược và bảo vệ môi trường...	- Viện, Trung tâm nghiên cứu, Trường Đại học, cao đẳng đóng trên địa bàn tỉnh.	- Các Sở, ban, ngành liên quan; - UBND các huyện, thành, thị; - Các cơ quan, đơn vị liên quan.	2023-2030
5.2	- Xây dựng các chương trình, dự án hợp tác trong	- Sở Khoa học và công nghệ.	- Các Sở, ban, ngành liên quan;	2023-2030

	và ngoài nước về lĩnh vực công nghệ sinh học để thúc đẩy và triển khai thực hiện các chính sách, mua, chuyển giao ứng dụng công nghệ sinh học; trong đó tập trung nghiên cứu, chuyển giao công nghệ mới, công nghệ có giá trị cao trong lĩnh vực nông nghiệp, thủy sản, y dược và bảo vệ môi trường.		- UBND các huyện, thành, thị; - Các cơ quan, đơn vị liên quan.	
5.3	- Tham gia, tổ chức các hội thảo, chợ thiết bị và công nghệ, sự kiện trình diễn và kết nối cung - cầu công nghệ, triển lãm các thành tựu trong lĩnh vực công nghệ sinh học trong nước và quốc tế.	- Sở Khoa học và công nghệ.	- Các Sở, ban, ngành liên quan; - UBND các huyện, thành, thị; - Các cơ quan, đơn vị liên quan.	2023-2030